

**Bản án số: 06 /2022/ HNGĐ-ST**

**Ngày: 20 - 01 -2022**

**“V/v Ly hôn giữa chị T và anh K”**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **TỔNG VĂN TƯ**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.*

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 386/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1994.*

*Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

2. *Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1995.*

*Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

( Các đương sự mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Cẩm T** trình bày:* Do quen biết chị và anh K tiến đến hôn nhân năm 2014, đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã B. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, thường hay cãi nhau nên mất hạnh phúc. Anh chị đã ở riêng và ly thân từ năm 2020 đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phương H, sinh ngày 15/12/2015 và Nguyễn Kim T1 sinh ngày 03/8/2017, hiện con chung đang sống cùng anh K.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị T xin được ly hôn với anh K. Con chung giao cho anh K nuôi, chị xin miễn cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản A giải ngày 25/11/2021 chị T xin được ly hôn với anh K. Con chung chị yêu cầu nuôi cháu T1, giao cháu H cho anh K nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho con.

Tại phiên tòa, chị T kiên quyết ly hôn với anh K. Con chung đồng ý giao cho anh K nuôi hết 02 con chung, chị sẽ cấp dưỡng 1.000.000đồng/ con/ tháng. Tài sản chung, nợ chung không có.

**- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng K tại tờ tự Khai, biên bản hòa giải ngày 25/11/2021 trình bày:** Đối với yêu cầu ly hôn của chị T anh xin có thêm thời gian suy nghĩ vì các con còn nhỏ. Đối với con chung nếu trường hợp Tòa cho ly hôn anh yêu cầu giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng 1.000.000đồng/ con. Tài sản chung, nợ chung không có.

Tại phiên tòa, anh K không đồng ý ly hôn với chị T vì con còn nhỏ. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh K, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị T và anh K tiến đến hôn nhân năm 2014 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, đăng ký kết hôn năm 2016. Tuy nhiên anh chị chỉ chung sống hạnh phúc 01 thời gian ngắn thì phát sinh mâu Tán và ly thân từ năm 2020 đến nay. Nguyên nhân do anh chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có đủ sự tin tưởng lẫn nhau dẫn đến sự nghi kỵ nhau dẫn đến cãi vã, thậm chí xảy ra xô xát làm cho tình cảm vợ chồng không còn. Chính quyền địa phương cũng xác nhận việc anh chị có xảy ra mâu Tán và ly thân nhau. Tại phiên tòa, chị T xác định không còn tình cảm với anh K và kiên quyết ly hôn. Đối với anh K không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng ông bà không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt

được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị T được ly hôn với anh K là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Phương H, sinh ngày 15/12/2015 và Nguyễn Kim T1 sinh ngày 03/8/2017. Hiện con chung đang sống cùng anh K. Tại phiên tòa, chị T đồng ý để 02 con chung cho anh K nuôi, còn anh K cũng có yêu cầu được nuôi con nếu vợ chồng ly hôn. Xét thấy các con chung được anh K trực tiếp chăm sóc, các cháu vẫn phát triển bình thường. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung Hội đồng xét xử tiếp tục giao Nguyễn Phương H và Nguyễn Kim T cho anh K nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên. Chị T tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đồng/ con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, nghĩa vụ cấp dưỡng là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con đối với con chung. Mức cấp dưỡng chị T tự nguyện cũng phù hợp với nhu cầu thiết yếu của các con chung hiện nay cũng như khả năng của chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận và án phí dân sự sơ thẩm phần nghĩa vụ cấp dưỡng theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng K.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Phương H, sinh ngày 15/12/2015 và Nguyễn Kim T1 sinh ngày 03/8/2017 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng.

2.2. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng/ con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm phần nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai T số 0000840 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên phải nộp tiếp 300.000đồng.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày anh K có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị T chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo

mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng phần quyết định của bản án về cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN TÚ ANH**

